GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 92/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 2824/SNV-DTTG ngày 02/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-BTS ngày 11/4/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 10 vị giáo phẩm Chứng minh Ban Trị sự và 79 vị thành viên Ban Trị sự do Hòa thượng Thích Quảng Hà làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Bình và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, Ban DT&TG/SNV tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0011
Số: 92/QĐ-HĐTS · 15/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH NINH BÌNH NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-HĐTS ngày 15/4/2026)

I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 10 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Hòa thượng Thích Thanh Lương (Đặng Thanh Lương)	1949	Chứng minh Ban Trị sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Nghị (Nguyễn Văn Vở)	1951	Chứng minh Ban Trị sự
3.	Hòa thượng Thích Tâm Thiệu (Bùi Cao Khoát)	1960	Chứng minh Ban Trị sự
4.	Hòa thượng Thích Tâm Vượng (Nguyễn Đức Vượng)	1962	Chứng minh Ban Trị sự
5.	Hòa thượng Thích Thanh Thịnh (Đặng Văn Thịnh)	1961	Chứng minh Ban Trị sự
6.	Hòa thượng Thích Thanh Thuận (Nguyễn Văn Thuận)	1956	Chứng minh Ban Trị sự
7.	Hòa thượng Thích Thiện Tri (Đỗ Phương Tri)	1948	Chứng minh Ban Trị sự
8.	Hòa thượng Thích Thanh Tình (Bùi Xuân Tình)	1954	Chứng minh Ban Trị sự
9.	Hòa thượng Thích Tuệ Cuông (Phan Văn Kim)	1959	Chứng minh Ban Trị sự
10.	Hòa thượng Thích Thanh Chiến (Lê Ngọc Chiến)	1962	Chứng minh Ban Trị sự

II. BAN THƯỜNG TRỰC: 26 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Hòa thượng Thích Quảng Hà (Nguyễn Văn Lộc)	1963	Trưởng ban Ban Trị sự
2.	Thượng tọa Thích Minh Quang (Nguyễn Minh Chiên)	1971	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Bản Lượng (Trần Văn Lượng)	1970	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Trí Như (Hoàng Văn Năm)	1969	Phó Trưởng ban Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
5.	Thượng tọa Thích Thanh Huy (Nguyễn Văn Tuấn)	1969	Phó Trưởng ban Ban Trị sự phụ trách Kinh tế Tài chính
6.	Thượng tọa Thích Thanh Tòng (Phạm Văn Tòng)	1981	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
7.	Đại đức Thích Quảng Bảo (Trần Văn Đông)	1965	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Minh Phúc (Trần Văn Luyện)	1980	Ủy viên Thường trực, Chánh Thư ký Ban Trị sự
9.	Thượng tọa Thích Thanh Tạo (Nguyễn Đức Tạo)	1972	Ủy viên Thường trực, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
10.	Hòa thượng Thích Thanh Huỳnh (Chu Hồng Quảng)	1964	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
11.	Thượng tọa Thích Thanh Dũng (Trần Quốc Ân)	1967	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
12.	Thượng tọa Thích Đức Lợi (Nguyễn Thanh Hải)	1972	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
13.	Thượng tọa Thích Thanh Đường (Mai Văn Đường)	1972	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
14.	Thượng tọa Thích Thanh Hùng (Trần Văn Hùng)	1973	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
15.	Thượng tọa Thích Thanh Phú (Tô Văn Phú)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
16.	Thượng tọa Thích Thanh Đoàn (Trần Văn Đoàn)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
17.	Thượng tọa Thích Quảng Bá (Trần Xuân Bá)	1968	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
18.	Thượng tọa Thích Thiện Đạo (Trần Đức Giang)	1975	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Giác Quang (Ngô Xuân Sỹ)	1977	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Thanh Cương (Hà Văn Hoan)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Minh Ngộ (Phạm Văn Vượng)	1981	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Thanh Thuận (Nguyễn Kim Cương)	1969	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Minh Giác (Hoàng Quang Hưng)	1981	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Tục Quân (Phạm Văn Quân)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
25.	Đại đức Thích Thanh Đông (Đặng Văn Lượng)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
26.	Ni sư Thích Đàm Hân (Vũ Thị Hương)	1968	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự phụ trách Ni giới

III. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 43 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Thượng tọa Thích Giác Vũ (Lê Hồng Vũ)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Thượng tọa Thích Thanh Chúc (Mai Văn Tuyên)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Thanh Tiến (Phạm Văn Tiến)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Thanh Trụ (Lưu Văn Trụ)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Thượng tọa Thích Thanh Nam (Trần Văn Trung)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Thượng tọa Thích Tuệ Quảng (Nguyễn Ngọc Sự)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Thượng tọa Thích Thanh Trình (Vũ Nghiêm Kình)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Thanh Duy (Phạm Văn Nam)	1965	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Minh Tuệ (Phạm Minh Dân)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Thanh Hưng (Đỗ Ngọc Hưng)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Thanh Quang (Đoàn Thanh Tám)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Quảng Viên (Nguyễn Ngọc Dung)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Thanh Sơn (Nguyễn Văn Ngoan)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Thanh Tuấn (Huỳnh Tuấn Anh)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Minh Hạnh (Đỗ Trọng Bảo)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Thanh Việt (Trần Văn Nam)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Tâm Định (Nguyễn Thế Hiệp)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Thanh Thụy (Bùi Văn Thành)	1985	Ủy viên Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
19.	Đại đức Thích Thanh Nghĩa (Trần Vĩnh Nghĩa)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Quảng Đạt (Đào Văn Hùng)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Thanh Đại (Phùng Văn Lược)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Minh Tri (Dương Đức Vịnh)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Thanh Cơ (Lê Bá Cơ)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Ni trưởng Thích Đàm Tín (Nguyễn Thị Huê)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Ni sư Thích Đàm Huynh (Đỗ Thị Huynh)	1963	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Ni sư Thích Đàm Sửu (Nguyễn Thị Sửu)	1960	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Ni sư Thích Đàm Ngọc (Vũ Thị Nga)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Ni sư Thích Đàm Hạnh (Nguyễn Thị Hạnh)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Ni sư Thích Đàm Chí (Đặng Thị Tâm)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Ni sư Thích Đàm Huy (Ngô Thị Huy)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Ni sư Thích Đàm Mai (Lê Thị Mai)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Ni sư Thích Đàm Khánh (Phạm Thị Sánh)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Ni sư Thích Đàm Thủy (Đặng Thanh Lan)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Sư cô Thích Diệu Minh (Đoàn Thị Thoa)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Sư cô Thích Diệu Lan (Phan Thị Lan)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Sư cô Thích Ngọc Trinh (Phan Thị Thu Hà)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Sư cô Thích Nữ Minh Huy (Đỗ Thị Thân Thúy)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Sư cô Thích Đàm Linh (Trần Thị Thùy Linh)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Sư cô Thích Diệu Hương (Nguyễn Thị Tiến Như)	1986	Ủy viên Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
40.	Sư cô Thích Đàm Hiền (Mai Thị Hợi)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Sư cô Thích Đàm Phương (Nguyễn Thị Phương)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Sư cô Thích Bảo Ngọc (Trương Thị Duyên)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Sư cô Thích Đàm Hồng (Trần Thị Hồng)	1979	Ủy viên Ban Trị sự

IV. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 10 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Đại đức Thích Nhật Khánh (Nguyễn Văn Phúc)	1980	Ủy viên Dự khuyết
2.	Đại đức Thích Hạnh Bích (Ngô Văn Tùng)	1981	Ủy viên Dự khuyết
3.	Đại đức Thích Thanh Hưởng (Trần Văn Được)	1989	Ủy viên Dự khuyết
4.	Đại đức Thích Tuệ Hải (Phạm Văn Minh)	1980	Ủy viên Dự khuyết
5.	Đại đức Thích Minh Trí (Nguyễn Văn Chung)	1987	Ủy viên Dự khuyết
6.	Đại đức Thích Thanh Minh (Đỗ Văn Mãi)	1985	Ủy viên Dự khuyết
7.	Đại đức Thích Giác Hợp (Dương Quang Hợp)	1996	Ủy viên Dự khuyết
8.	Đại đức Thích Quảng Tế (Đặng Công Bằng)	1974	Ủy viên Dự khuyết
9.	Ni sư Thích Đàm Thủy (Lê Thị Huyền)	1967	Ủy viên Dự khuyết
10.	Sư cô Thích Đàm Tịnh (Trần Thị Bích Đào)	1979	Ủy viên Dự khuyết

Tổng số: 89 thành viên, trong đó:
- Chứng minh Ban Trị sự: 10 vị
- Ban Thường trực: 26 vị
- Ủy viên: 43 vị
- Ủy viên Dự khuyết: 10 vị